

Số: 680/2023/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 10 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 786/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thanh T - sinh năm 1985

Nơi thường trú: Số 27, tổ 15, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh Bùi Công K – sinh năm 1972

Nơi thường trú: Tổ 17 phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Bùi Công K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 10/10/2019 tại UBND phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng một thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm vào tháng 10/2022, vợ chồng đã sống ly thân từ đó không còn quan tâm đến nhau. Chị T, anh K cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân không thể hàn gắn được nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T, anh K có 01 con chung là Bùi Minh Đ – sinh ngày 29/7/2021. Anh, chị thỏa thuận giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị T, anh K tự thỏa thuận về cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh K tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Bùi Công K cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T, anh K có 01 con chung là Bùi Minh Đ – sinh ngày 29/7/2021. Anh, chị thỏa thuận giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T, anh K tự thỏa thuận về cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi các bên có yêu cầu Tòa án sẽ xem xét giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị T, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh K tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh K đã nộp theo biên lai số 0010812 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh K đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường H, quận H, TP Hà Nội (ĐKKH số 107 ngày 10/10/2019);
- Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm